TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VÂN CANH** **TỈNH ÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST
Ngày 23-11-2022
V/v "Tranh chấp về nuôi con chung của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN CANH, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Thu Lợi

Ông Nguyễn Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Sen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Binh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2022/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc: "Tranh chấp về nuôi con chung của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HN ngày 31 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Mai Thị Quốc T, sinh năm 1987 (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Mai Văn N, sinh năm 1984 (có mặt).

Đồng địa chỉ: Làng S, xã C, huyện V, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02/10/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn - Chị Mai Thị Quốc T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh N tự nguyện tìm hiểu yêu nhau, được bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương và chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2004, nhưng anh chị không đến cơ quan có thẩm quyền đăng

ký kết hôn. Sau khi cưới, anh chị sống với nhau rất hạnh phúc và sinh được ba người con chung. Cách đây khoảng một năm vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn vì anh N thường xuyên uống rượu say về đánh đập chị và đập phá đồ đạc trong nhà. Hai bên gia đình và Ban quản lý làng S đã nhiều lần hòa giải, anh N cũng đã hứa và cam kết không để sự việc xảy ra nữa. Nhưng sau đó, anh N vẫn tính nào tật đó, không chịu thay đổi. Nay chị T không thể tiếp tục sống chung với anh N nữa nên yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị T và N sinh được ba con chung là cháu Mai Thị Mỹ Q, sinh ngày 30/3/2005, Mai Thanh H, sinh ngày 14/9/2008 và Mai Minh T, sinh ngày 05/3/2019. Sau khi ly hôn, chị Thắm yêu cầu Tòa giao con chung là cháu Mai Thị Mỹ Q, sinh ngày 30/3/2005 cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con tròn 18 tuổi. Giao hai con chung là cháu Mai Thanh H, sinh ngày 14/9/2008 và Mai Minh T, sinh ngày 05/3/2019 cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Về cấp dưỡng cho con: Chị T không yêu cầu anh Non cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 19/10/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn - Anh Mai Văn N trình bày:

Về hôn nhân: Sau một thời gian tìm hiểu yêu nhau, anh và chị T được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và sống chung với nhau vào năm 2004, nhưng anh chị không đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, anh chị sống với nhau hạnh phúc và sinh được ba người con chung. Thời gian gần đây khoảng vài tháng, khi trong làng có đám tiệc, anh Non đi ăn đám về thì chị T có những lời lẽ xúc phạm anh nên anh chị có xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến cãi nhau nên anh tức giận có đập chén bát và đồ dùng sinh hoạt trong gia đình. Do đó, chị T bỏ về nhà cha mẹ đẻ ở rồi làm đơn ly hôn. Hiện tại anh và chị T không sống chung với nhau và cũng không còn tình cảm nữa nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu chị T.

Về con chung: Anh N thống nhất như lời trình bày của chị T.

Về cấp dưỡng cho con: Anh N không yêu cầu chị T cấp dưỡng tiền cho con.

Về tài sản chung: Anh N thống nhất như lời trình bày của chị T.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng, đồng thời đề nghị: Căn cứ khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 4 Điều 3 TTLT số: 01 ngày 06/01/2016 chấp nhận yêu cầu của chị Thắm. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị T và anh N về việc nuôi con chung. Giao hai con chung là cháu Mai Thanh H, sinh ngày 14/9/2008 và Mai Minh T, sinh ngày 05/3/2019 cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con tròn 18 tuổi. Giao con chung là cháu Mai Thị Mỹ Q, sinh ngày 30/3/2005 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục cho đến khi con tròn 18 tuổi. Về tài sản chung: Chị T và anh N tự thỏa thuận không yêu cầu, không xem xét giải quyết. Về án phí sơ thẩm: Miễn miễn tiền án phí hôn nhân sơ thẩm cho chị T vì gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, có đơn xin miễn giảm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ban đầu Tòa xác định quan hệ pháp luật là " Tranh chấp về nuôi con, chia tài sản chung của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn" theo qui định tại khoản 7 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nhưng ngày 22/10/2022, chị T và anh N có đơn không yêu cầu chia tài sản chung, nên Tòa xác định lại quan hệ pháp luật là " Tranh chấp về nuôi con của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn". Bị đơn có địa chỉ trú tại làng S, xã C, huyện V, tỉnh B nên Tòa án nhân dân huyện Vân Canh thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo qui định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ lời khai của chị T và anh N, biên bản xác minh, biên bản hòa giải và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Chị T và anh N chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2004 đến nay, có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và pháp luật về hộ tịch nên hôn nhân giữa chị T và anh N không có giá trị pháp lý, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Trong thời gian chung sống, do anh N thường xuyên uống rượu say về đánh đập chị và đập phá đồ đạc trong nhà. Mặc dù, đã được hai bên gia đình và Ban quản lý làng S đã hòa giải nhiều lần, anh N cũng đã hứa và cam kết không để sự việc xảy ra nữa. Nhưng anh N vẫn không thay đổi nên anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Hiện tại chị Th đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở và làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N. Nên căn cứ khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, Hội đồng xét xử xét không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh N.

[3] Về nuôi con chung: Chị T và anh N có ba con chung là cháu Mai Thị Mỹ Q, sinh ngày 30/3/2005; Mai Thanh H, sinh ngày 14/9/2008 và Mai Minh T, sinh ngày 05/3/2019. Vợ chồng chị T và anh N tự nguyện thỏa thuận giao hai con chung là cháu Mai Thanh H và Mai Minh T cho anh Non trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con tròn 18 tuổi. Giao con chung là cháu Mai Thị Mỹ Q cho chị Thắm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con tròn 18 tuổi. Xét thấy việc thỏa thuận trên của chị T và anh N là tự nguyện và phù hợp với nguyện vọng của các con chung nên căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận về nuôi con chung của chị T và anh N.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh N đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Tài sản chung và nghĩa vụ trả nợ: Chị T và anh N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết .

[6] Về án phí: Theo quy định điểm đ khoản 01 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị T được miễn tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm vì gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, có đơn xin miễn tiền tạm ứng án phí và tiền án phí.

[7] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 7 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 và các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TAND TC-VKSND TC- BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ điểm đ khoản 01 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Mai Thị Quốc T và anh Mai Văn N.

2. Về nuôi con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Mai Thị Quốc T và anh Mai Văn N như sau:

2.1. Giao hai con chung là Mai Thanh H, sinh ngày 14/9/2008 và Mai Minh T, sinh ngày 05/3/2019 cho anh Mai Văn N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con tròn 18 tuổi.

2.2. Giao con chung là Mai Thị Mỹ Q, sinh ngày 30/3/2005 cho chị Mai Thị Quốc T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Miễn tiền án phí hôn nhân sơ thẩm cho chị Mai Thị Quốc T.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Vân Canh;
- UBND xã Canh Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Vân Canh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT-TA

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai Phương

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VÂN CANH** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 00 phút, ngày 23 tháng 11 năm 2022

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Thu Lợi

Ông Nguyễn Thanh Hải

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 108/2022/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc: "Tranh chấp về nuôi con chung của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HN ngày 31 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Mai Thị Quốc Thắm, sinh năm 1987 (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Mai Văn Non, sinh năm 1984 (có mặt).

Đồng địa chỉ: Làng Suối Đá, xã Canh Hiệp, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 7 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 và các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TAND TC-VKSND TC- BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ điểm đ khoản 01 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 03/03, đạt 100%

2. Về hôn nhân: : Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Mai Thị Quốc Thắm và anh Mai Văn Non.

Kết quả biểu quyết: 03/03, đạt 100%

3. Về nuôi con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Mai Thị Quốc Thắm và anh Mai Văn Non như sau:

3.1. Giao hai con chung là Mai Thanh Huy, sinh ngày 14/9/2008 và Mai Minh Trung, sinh ngày 05/3/2019 cho anh Mai Văn Non trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con tròn 18 tuổi.

3.2. Giao con chung là Mai Thị Mỹ Quỳnh, sinh ngày 30/3/2005 cho chị Mai Thị Quốc Thắm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

4. Về án phí: Miễn tiền án phí hôn nhân sơ thẩm cho chị Mai Thị Quốc Thắm

Kết quả biểu quyết: 03/03, đạt 100%

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 03/03, đạt 100%

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 30 phút, ngày 23 tháng 11 năm 2022

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**